

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ C16XCD

TÊN HỌC PHẦN: THÍ NGHIỆM VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG 1 HỌC KỲ 1

MÃ HỌC PHẦN : PHY - 101

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					20				25				55	100			
1	161211001	PHẠM PHÚC	BÌNH	C16XCD	7					6				7	6.8	Sầu pháy Tầm	
2	161211002	VÔ KHẮC	BÌNH	C16XCD	10					6				5	6.3	Sầu pháy Ba	
3	161211003	PHAN VĂN	BÔNG	C16XCD	10					4				2	0.0	Khăng	
4	161211004	VĂN ĐÌNH	CHÂU	C16XCD	7					2				5	4.7	Bầu pháy Baý	
5	161211005	PHAN VĂN	CHÍNH	C16XCD	10					3				1	0.0	Khăng	
6	161211006	TÔN MẠNH	CUÔNG	C16XCD	10					4				2	0.0	Khăng	
7	161211007	ĐÌNH MẠNH	CUÔNG	C16XCD	10					6				7	7.4	Baý pháy Bấu	
8	161211008	NGUYỄN DUY	CUÔNG	C16XCD	7					6				6	6.2	Sầu pháy Hai	
9	161211010	PHAN PHỤNG	ĐÔNG	C16XCD	10					6				4	5.7	Nằm pháy Baý	
10	161211011	NGUYỄN VĂN	ĐÔNG	C16XCD	10					5				6	6.6	Sầu pháy Sầu	
11	161211012	LÊ VĂN	DŨNG	C16XCD	3.5					6				2	0.0	Khăng	
12	161211015	TRẦN QUỐC	GIA	C16XCD	10					5				5	6.0	Sầu	
13	161211016	CAO SƠN	HẢI	C16XCD	10					6				8	7.9	Baý pháy Chên	
14	161211017	PHẠM NGỌC	HẢI	C16XCD	5					5				5	5.0	Nằm	
15	161211018	TRẦN CÔNG	HẬU	C16XCD	7					6				4	5.1	Nằm pháy Mất	
16	161211019	NGUYỄN XUÂN	HIỆP	C16XCD	7					7				7	7.0	Baý	
17	161211020	HUỖNH ANH	HIỆP	C16XCD	7					7				7	7.0	Baý	
18	161211021	ĐẶNG XUÂN	HÒA	C16XCD	7					5				2	0.0	Khăng	
19	161211022	HUỖNH VĂN	HÙNG	C16XCD	7					5				1	0.0	Khăng	
20	161211023	NGUYỄN HUY	HÙNG	C16XCD	7					5				5	5.4	Nằm pháy Bấu	
21	161211024	DƯƠNG ĐÌNH	HUY	C16XCD	10					5				5	6.0	Sầu	
22	161211027	NGUYỄN VĂN	KIM	C16XCD	10					7				7	7.6	Baý pháy Sầu	
23	161211028	NGUYỄN VĂN	LỘC	C16XCD	3.5					5				2	0.0	Khăng	
24	161211029	NGUYỄN ĐÌNH	LONG	C16XCD	10					7				7	7.6	Baý pháy Sầu	
25	161211030	TRƯƠNG HẢI	LONG	C16XCD	10					5				7	7.1	Baý pháy Mất	
26	161211032	LÊ ANH	LUẬN	C16XCD	7					7				7	7.0	Baý	
27	161211033	LÊ VĂN	NAM	C16XCD	10					5				7	7.1	Baý pháy Mất	
28	161211035	TRẦN ĐÌNH	NGUYỄN	C16XCD	10					6				7	7.4	Baý pháy Bấu	
29	161211036	VÔ NGUYỄN HOÀNG	NGUYỄN	C16XCD	7					5				5	5.4	Nằm pháy Bấu	
30	161211037	TRẦN VĂN	NHÂN	C16XCD	10					6				5	6.3	Sầu pháy Ba	
31	161211038	PHAN TÂN	PHONG	C16XCD	10					7				5	6.5	Sầu pháy Nằm	
32	161211039	NGUYỄN QUỐC	PHÒNG	C16XCD	7					5				5	5.4	Nằm pháy Bấu	
33	161211040	HOÀNG ĐỨC	PHƯƠNG	C16XCD	10					6				6	6.8	Sầu pháy Tầm	
34	161211041	TRƯƠNG CÔNG	RIN	C16XCD	6					2				5	4.5	Bấu pháy Nằm	
35	161211042	TRẦN VĂN	SANG	C16XCD	7					3				7	6.0	Sầu	
36	161211044	HỒ HẢI	THÁI	C16XCD	7					6				4	5.1	Nằm pháy Mất	
37	161211045	NGUYỄN	THÀNH	C16XCD	10					2				2	0.0	Khăng	
38	161211046	NGUYỄN CHÁNH	THI	C16XCD	10					5				4	5.5	Nằm pháy Nằm	
39	161211047	CAO THẾ	THÌN	C16XCD	10					6				6	6.8	Sầu pháy Tầm	
40	161211048	LÊ NGỌC	THỊNH	C16XCD	7					2				2	0.0	Khăng	

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					20				25				55	100			
41	161211049	TRẦN QUỐC	TOẢN	C16XCD	7				4				2	0.0	Khăng		
42	161211050	TRẦN QUANG	TRUNG	C16XCD	10				5				5	6.0	Sầu		
43	161211051	HỒ CHÍ	TRUNG	C16XCD	10				2				5	5.3	Nằm pháy Ba		
44	161211052	TRẦN VĂN	TRƯỜNG	C16XCD	10				6				6	6.8	Sầu pháy Tầm		
45	161211053	NGUYỄN NGỌC	TÚ	C16XCD	0				0				V	0.0	Khăng		
46	161211054	LÊ VĂN	TUẤN	C16XCD	7				5				2	0.0	Khăng		
47	161211056	TRẦN ANH	TUẤN	C16XCD	7				7				5	5.9	Nằm pháy Chén		
48	161211058	LÊ VĂN	TÙNG	C16XCD	10				6				7.5	7.6	Báy pháy Sầu		
49	161211059	NGUYỄN NGÔ THANH	VIỆT	C16XCD	7				0				V	0.0	Khăng		
50	161211060	NGÔ TUẤN	VŨ	C16XCD	3.5				0				V	0.0	Khăng		
1	1003	NGUYỄN VĂN	AN	C15XCD1	7				6				5	5.7	Nằm pháy Báy		
2	1015	NGUYỄN ĐÌNH	TÝ	C15XCD1	10				8				8	8.4	Tầm pháy Bấu		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	38	73%	
2	Số sinh viên nợ	14	27%	
TỔNG CỘNG :		52	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 11 năm 2010
PHÒNG ĐÀO TẠO
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú